

MARKET INSIGHTS REPORTS

10/1/2022

MÔ HÌNH KỸ THUẬT TIÊU CỰC NGẮN HẠN

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng mạnh nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng với nến đỏ dài luôn là mẫu hình tiêu cực về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) giao dịch tạo thành phân kỳ âm và Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều và với phiên giảm điểm hôm nay xác nhận xu hướng giảm điểm ngắn hạn của thị trường. (ii) Nhóm chứng khoán đang có dấu hiệu ban đầu kết thúc xu hướng tăng giá. Điều này có thể tăng thêm cấp độ rủi ro cho thị trường chung. (iii) Dòng tiền phân hóa và sự đầu cơ vẫn rất lớn nhưng chủ yếu là các cổ phiếu cũ và nhóm bất động sản. Dù giảm điểm trong phiên hôm nay nhưng dư âm cầu vẫn rất lớn bao gồm nhu cầu bắt đáy vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, về tổng thể, mô hình kỹ thuật giao dịch nhóm này không quá an toàn lúc này. Còn quá sớm để dò đáy ngay nhóm này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Nhóm ngân hàng hầu hết cho tín hiệu Bearish. Điều này có thể gây áp lực giảm giá chung của chỉ số.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 47% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Bảng lương phi nông nghiệp Mỹ và áp lực điều chỉnh của TTCK Mỹ;
- Quy mô chương trình phục hồi kinh tế dự kiến thực hiện từ 2022 – 2023;

TTCK Mỹ: Cổ phiếu và giá quyền chọn phản ứng với tin tức về bảng lương phi nông nghiệp đáng thất vọng với mối lo ngại tương đối nhẹ, cho thấy rằng các nhà đầu tư đang duy trì dự báo lạc quan đối với cổ phiếu. Tuy nhiên, các nhà đầu tư đang tỏ ra lo ngại hơn về các nhóm ngành dễ bị ảnh hưởng bởi lãi suất tăng như ngành bất động sản. Dự báo tối nay chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm do đang ở khu vực hỗ trợ tương đối mạnh trong ngắn hạn.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	495
Số cổ phiếu không có giao dịch	14
Số cổ phiếu tăng giá	141 / 27.70%
Số cổ phiếu giảm giá	309 / 60.71%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59 / 11.59%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	284
Số cổ phiếu không có giao dịch	61
Số cổ phiếu tăng giá	104 / 30.14%
Số cổ phiếu giảm giá	155 / 44.93%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86 / 24.93%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	440
Số cổ phiếu không có giao dịch	452
Số cổ phiếu tăng giá	192 / 21.52%
Số cổ phiếu giảm giá	176 / 19.73%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	524 / 58.74%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	38,996,400	48,267,330	-9,270,930
% KL toàn thị trường	2,82%	3,49%	
Giá trị	2056,90 tỷ	2522,09 tỷ	-465,19 tỷ
% GT toàn thị trường	5,21%	6,39%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,282,510	683,180	599,330
% KL toàn thị trường	0,67%	0,36%	
Giá trị	41,42 tỷ	13,82 tỷ	27,59 tỷ
% GT toàn thị trường	0,85%	0,28%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,065,480	322,450	743,030
% KL toàn thị trường	0,74%	0,22%	
Giá trị	36,87 tỷ	11,30 tỷ	25,57 tỷ
% GT toàn thị trường	1,24%	0,38%	

THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

HOSE

Số lệnh	286,437	-63.05%	231,314	-63.86%	55,123
Khối lượng	1,326,360,200	-34.07%	1,299,348,600	-34.88%	27,011,600

HNX

Số lệnh	171,803	24.29%	124,118	8.67%	47,685
Khối lượng	212,250,009	7.20%	244,367,790	20.90%	(32,117,781)

UPCOM

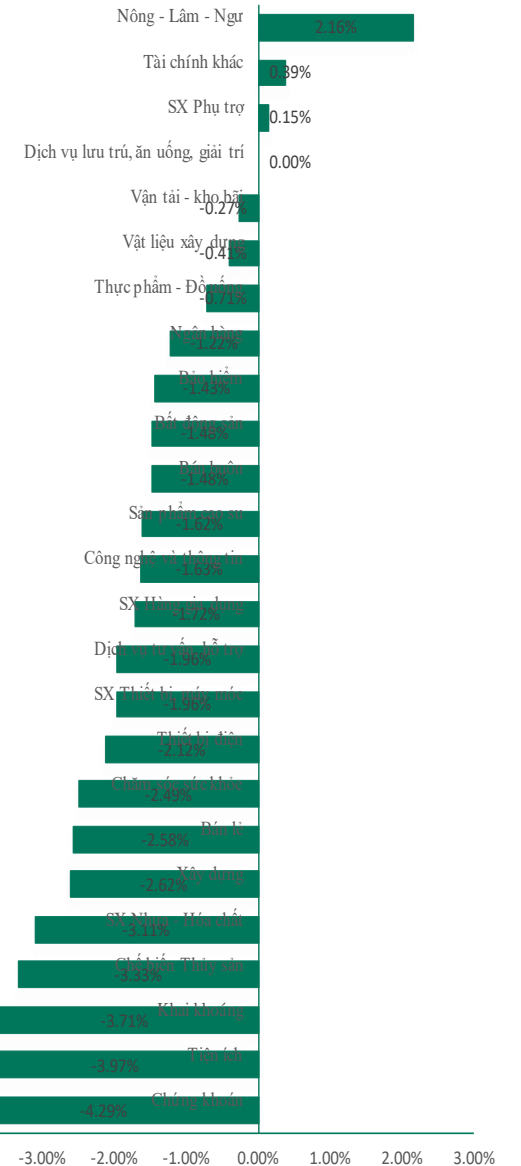
Số lệnh	130,563	-9.46%	96,303	-7.64%	34,260
Khối lượng	176,033,084	-37.95%	195,152,790	-13.77%	(19,119,706)

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

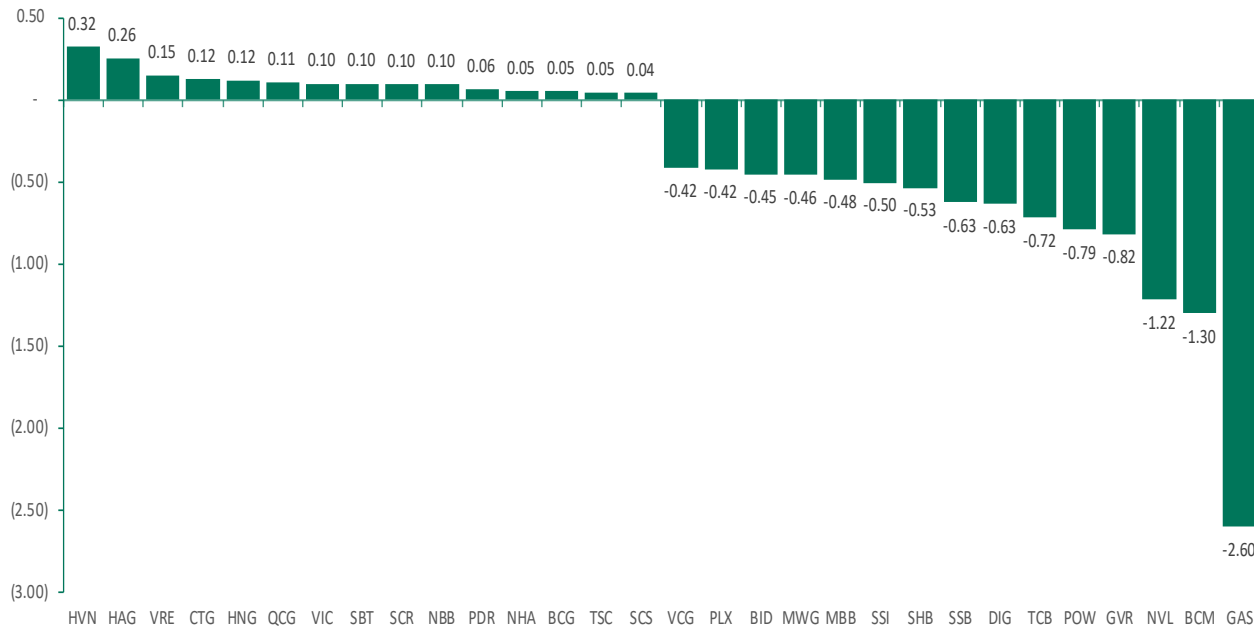
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	(-/+) %	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,908,500	102,300	100 (0.1%)	60.5	2.37	1,691	389,273
2	VCB	1,097,000	79,500	-300 (-0.38%)	17.79	3.44	4,470	376,235
3	VHM	9,915,000	85,400	0 (0%)	10.27	3.11	8,315	371,863
4	HPG	17,477,500	45,650	-150 (-0.33%)	11.87	2.42	3,846	204,189
5	BID	3,180,600	38,850	-350 (-0.89%)	26.85	2.28	1,447	196,524
6	GAS	1,000,600	102,000	-5,500 (-5.12%)	25.32	3.89	4,028	195,223
7	MSN	445,400	153,000	-1,000 (-0.65%)	145.16	5.58	1,054	180,622
8	VNM	2,146,400	83,700	-100 (-0.12%)	17.55	5.16	4,770	174,929
9	TCB	8,771,400	48,650	-800 (-1.62%)	13.84	1.93	3,515	170,806
10	NVL	2,916,500	83,900	-2,500 (-2.89%)	20.87	4	4,021	161,962

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TTCK VIỆT NAM: Mẫu hình kỹ thuật tiêu cực ngắn hạn

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 24.77 điểm (-1.62%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Nông – lâm – ngư, tài chính khác, sản xuất phụ trợ là nhóm 3 ngành duy nhất tăng điểm trong ngày. HAG, HNG, BAF, OGC, IPA, HAP, NHT, SHI, TMT...là những cổ phiếu dẫn dắt đà tăng của nhóm ngành trên. Phần lớn các cổ phiếu trên đánh dựa trên kỳ vọng đầu cơ cao chứ không dựa nhiều trên nền tảng cơ bản. TMT là cổ phiếu có hỗ trợ phân tích cơ bản và có thể giao dịch quanh vùng giá 20 như trong báo cáo đầu năm mà chúng tôi phát hành. Tình hình kinh doanh được cải thiện nhờ sản lượng bán hàng tăng và công nợ giảm là nhân tố chính giúp TMT tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2021.

(2) Chứng khoán, khai khoáng, tiện ích, chế biến thủy sản dẫn đầu mức giảm trong ngày của thị trường. Ngành chứng khoán đang phát đi những dấu hiệu tiêu cực của việc hình thành đỉnh. VND, HCM, SSI, SHS...là những cổ phiếu lớn của ngành có dấu hiệu hình thành xu hướng giảm giá. HCM là cổ phiếu đầu tiên của ngành giảm giá thấp hơn đường trung bình động MA(50) và nếu điều tương tự diễn ra ở các cổ phiếu còn lại, áp lực chính mạnh sẽ xuất hiện.

(3) Bất động sản có mức giảm trên 1% trong ngày. Có bốn điểm đáng chú ý: (i) Nhóm thị giá cao có xu hướng chính mạnh hay sần như LDG, CII, DIG. (ii) Nhóm bất động sản chưa tăng hoặc thị giá thấp vẫn duy trì sắc xanh như CIG, HLD, QCG, TCH...(iii) Thị trường lo sợ Tân Hoàng Minh sẽ bỏ cọc đầu giá Thủ Thiêm. (iv) Chính phủ có khả năng sẽ can thiệp hành chính siết hoạt động đầu cơ đất.

(4) Họ FLC xuất hiện khối lượng giao dịch kỷ lục như FLC hơn 130 triệu cổ phiếu. Về cơ bản khả năng điều chỉnh có thể xuất hiện ở nhóm ngành này.

(5) Ngành ngân hàng, thép vẫn trong xu hướng điều chỉnh và không tạo ra khác biệt mới mặc dù mức độ giảm là thấp hơn thị trường chung.

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng mạnh nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng với nền đồ dài luôn là mẫu hình tiêu cực về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) giao dịch tạo thành phân kỳ âm và Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều và với phiên giảm điểm hôm nay xác nhận xu hướng giảm điểm ngắn hạn của thị trường. (ii) Nhóm chứng khoán đang có dấu hiệu ban đầu kết thúc xu hướng tăng giá. Điều này có thể tăng thêm cấp độ rủi ro cho thị trường chung. (iii) Dòng tiền phân hóa và sự đầu cơ vẫn rất lớn nhưng chủ yếu là các cổ phiếu cũ và nhóm bất động sản. Dù giảm điểm trong phiên hôm nay nhưng dư âm cầu vẫn rất lớn bao gồm nhu cầu bắt đáy vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, về tổng thể, mô hình kỹ thuật giao dịch nhóm này không quá an toàn lúc này. Còn quá sớm để dò đáy ngay nhóm này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Nhóm ngân hàng hầu hết cho tín hiệu Bearish. Điều này có thể gây áp lực giảm giá chung của chỉ số.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 47% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	863.11	870.13	856.1	NO	878.06	907.04	921.99	950.97	834.13	819.18	790.2	775.25
HNXINDEX	488.54	491.37	485.72	NO	494.38	505.86	511.7	523.18	477.06	471.22	459.74	453.9
UPINDEX	114.84	115.11	114.57	NO	115.42	116.53	117.11	118.22	113.73	113.15	112.04	111.46
VN30	1521.92	1525.53	1518.31	NO	1530.49	1546.27	1554.84	1570.62	1506.14	1497.57	1481.79	1473.22
VNINDEX	1514.62	1520.08	1509.17	NO	1525.54	1547.36	1558.28	1580.1	1492.8	1481.88	1460.06	1449.14
VNXALL	2615.72	2625.33	2606.11	NO	2635.12	2673.75	2693.15	2731.78	2577.09	2557.69	2519.06	2499.66
VN30F1M	1522.17	1526.7	1517.63	NO	1531.23	1549.37	1558.43	1576.57	1504.03	1494.97	1476.83	1467.77
VN30F1Q	1523.33	1526.5	1520.17	NO	1529.67	1542.33	1548.67	1561.33	1510.67	1504.33	1491.67	1485.33
VN30F2M	1524.53	1528.4	1520.67	NO	1532.27	1547.73	1555.47	1570.93	1509.07	1501.33	1485.87	1478.13
VN30F2Q	1523.1	1526.55	1519.65	NO	1530	1543.8	1550.7	1564.5	1509.3	1502.4	1488.6	1481.7
BID	39.32	39.55	39.08	NO	39.83	40.82	41.33	42.32	38.33	37.82	36.83	36.32
ACB	33.12	33.18	33.06	NO	33.28	33.57	33.73	34.02	32.83	32.67	32.38	32.22
BVH	55.07	55.25	54.88	NO	55.43	56.17	56.53	57.27	54.33	53.97	53.23	52.87
CTG	33.33	33.35	33.32	YES	33.62	33.93	34.22	34.53	33.02	32.73	32.42	32.13
HDB	29.93	30.1	29.77	NO	30.27	30.93	31.27	31.93	29.27	28.93	28.27	27.93
GVR	38.2	38.45	37.95	NO	38.7	39.7	40.2	41.2	37.2	36.7	35.7	35.2
GAS	103.83	104.75	102.92	NO	105.67	109.33	111.17	114.83	100.17	98.33	94.67	92.83
FPT	92.47	92.7	92.23	NO	93.03	94.07	94.63	95.67	91.43	90.87	89.83	89.27
HPG	45.93	46.08	45.79	NO	46.37	47.08	47.52	48.23	45.22	44.78	44.07	43.63
KDH	54.67	54.95	54.38	NO	55.73	57.37	58.43	60.07	53.03	51.97	50.33	49.27
MBB	28.32	28.42	28.21	NO	28.53	28.97	29.18	29.62	27.88	27.67	27.23	27.02
MSN	153.97	154.45	153.48	NO	154.93	156.87	157.83	159.77	152.03	151.07	149.13	148.17
MWG	133.83	134.25	133.42	NO	134.67	136.33	137.17	138.83	132.17	131.33	129.67	128.83
NVL	85.27	85.95	84.58	NO	86.63	89.37	90.73	93.47	82.53	81.17	78.43	77.07
PDR	93.4	93.35	93.45	YES	94	94.5	95.1	95.6	92.9	92.3	91.8	91.2
PLX	55.63	55.95	55.32	NO	56.27	57.53	58.17	59.43	54.37	53.73	52.47	51.83
POW	19.43	19.77	19.09	NO	20.12	21.48	22.17	23.53	18.07	17.38	16.02	15.33
PNJ	93.33	93.4	93.27	YES	93.67	94.13	94.47	94.93	92.87	92.53	92.07	91.73
SAB	152.4	152.6	152.2	NO	153.7	155.4	156.7	158.4	150.7	149.4	147.7	146.4
SSI	50.37	50.78	49.96	NO	51.18	52.82	53.63	55.27	48.73	47.92	46.28	45.47
TCB	48.97	49.13	48.81	NO	49.28	49.92	50.23	50.87	48.33	48.02	47.38	47.07
STB	31.9	32.05	31.75	NO	32.65	33.7	34.45	35.5	30.85	30.1	29.05	28.3
TPB	40.95	41.2	40.7	NO	41.45	42.45	42.95	43.95	39.95	39.45	38.45	37.95
VHM	85.8	86	85.6	NO	87	88.6	89.8	91.4	84.2	83	81.4	80.2
VCB	79.3	79.2	79.4	NO	80.1	80.7	81.5	82.1	78.7	77.9	77.3	76.5
VIC	103.33	103.85	102.82	NO	104.47	106.63	107.77	109.93	101.17	100.03	97.87	96.73
VJC	123.4	123.2	123.6	NO	124.3	124.8	125.7	126.2	122.9	122	121.5	120.6
VRE	35.38	35.58	35.19	NO	36.12	37.23	37.97	39.08	34.27	33.53	32.42	31.68
VPB	34.55	34.63	34.47	NO	34.95	35.5	35.9	36.45	34	33.6	33.05	32.65
VNM	84.07	84.25	83.88	NO	84.63	85.57	86.13	87.07	83.13	82.57	81.63	81.07

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
FLC	106,180,096	27,981,310	379	-6.21
VHG	24,916,700	8,903,100	280	3.17
KLF	23,061,000	10,191,140	226	1.94
DCM	13,107,200	5,282,040	248	-6.98
IJC	10,673,200	4,783,840	223.11	2.13
VND	10,568,600	5,226,300	202	-3.5
BCG	6,829,600	2,878,050	237	2.51
PHC	6,373,900	765,500	832.65	6.79
AMV	5,548,500	2,244,380	247	2.04
PVL	5,125,500	2,373,460	216	3.65
TDC	4,901,500	1,624,010	301.81	3.14
TTB	4,631,700	1,862,560	249	6.45
NED	4,487,100	1,961,810	229	2.17
LMH	4,328,200	1,766,250	245	8.16
VPH	3,654,500	1,339,120	273	6.78
ITQ	3,462,600	826,650	418.87	9.71
CDO	3,452,300	1,485,410	232	3.23
ABS	3,005,700	1,491,210	202	3.57
KSQ	2,860,300	720,850	397	9.37
LHG	2,805,700	549,780	510	2.41
SRA	2,656,100	1,004,650	264.38	2.46
HAP	2,500,900	667,620	375	2.06
HHG	2,416,500	1,038,960	233	5.26
DAG	2,282,800	1,026,270	222	-6.73
PLC	2,277,500	620,940	367	7.38
LSS	2,133,900	1,021,610	208.88	1.91
SDD	2,076,800	1,031,210	201	5.49
VIP	2,063,200	542,690	380	6.73
HCD	1,939,400	658,290	295	3.6
DGC	1,923,600	676,060	285	-5.35
CTC	1,854,800	713,020	260	7.14
SHI	1,764,500	587,450	300	6.78
VHE	1,764,200	591,630	298	9.17
HOM	1,353,700	284,560	476	9.89
SGB	1,261,300	163,960	769	9.34
CVN	1,233,700	406,060	304	4
VC7	1,137,500	342,170	332	9.29
TEG	1,031,400	304,610	339	6.76
SD9	958,800	450,540	213	4.14
SHA	957,400	197,290	485	6.94

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: FLC bùng nổ khối lượng giao dịch theo hướng tiêu cực

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

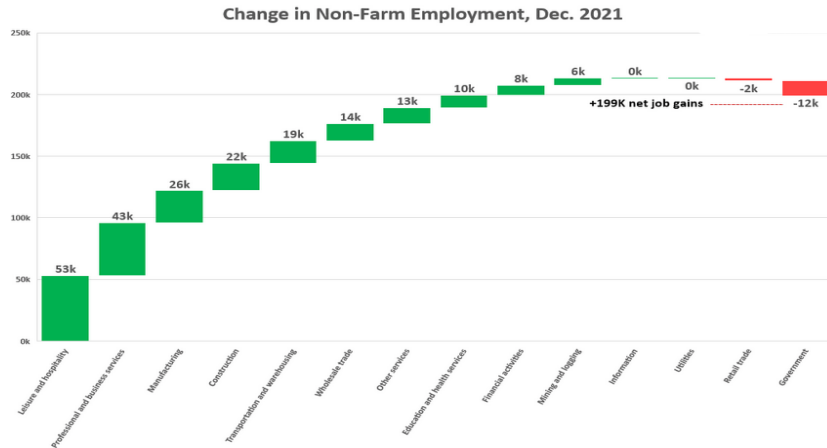
Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Jan	DXG	Mua thêm	≤ 39	10% -20%	KLGD tăng/ Giá thoát khỏi kênh đi ngang sau một chuỗi tăng nóng/CP có khả năng tăng nóng

Các lưu ý cần chú ý:

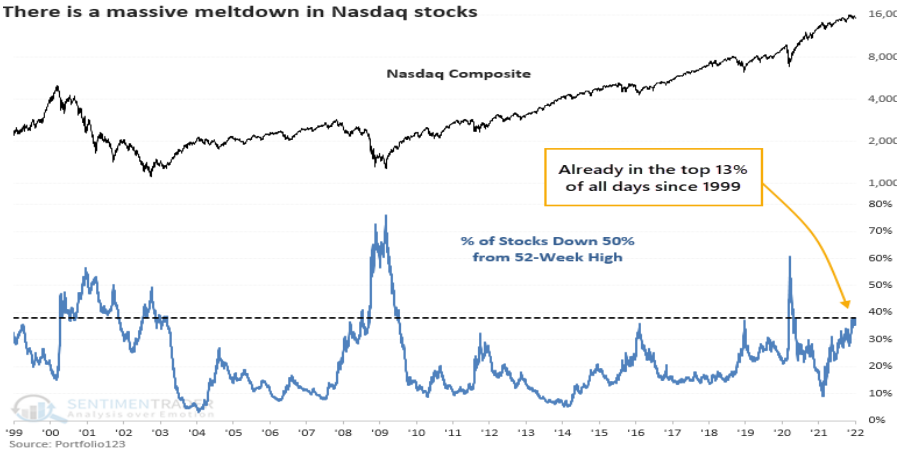
- Hôm nay chúng tôi không mở mua cổ phiếu nào.
- VIC có thể hỗ trợ đà tăng phần nào nhờ thông tin chuỗi sự kiện mở bán xe điện nhận được số lượng đơn đặt hàng rất lớn với hàng loạt mẫu xe VF5 tới VF9.
- Họ FLC có thể chịu áp lực điều chỉnh giảm mạnh sau phiên khớp lệnh kỷ lục hôm nay.
- Áp lực chốt lời sẽ gia tăng mạnh trong ngày đầu tuần và độ rộng thị trường sẽ gia tăng ở nhóm giảm giá.
- Nhóm bất động sản có thể chịu áp lực chốt lời mạnh đặc biệt ở các cổ phiếu tăng nóng.
- Nhóm chứng khoán đang đối mặt với thách thức tăng giá trung hạn.
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Bảng lương phi nông nghiệp Mỹ và áp lực điều chỉnh của TTCK Mỹ



There is a massive meltdown in Nasdaq stocks



Quy mô chương trình phục hồi kinh tế dự kiến thực hiện từ 2022 - 2023

QUY MÔ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI KINH TẾ DỰ KIẾN THỰC HIỆN TỪ 2022-2023

- 60.000 TỶ ĐỒNG** Mở cửa nền kinh tế gắn với phòng, chống dịch bệnh COVID-19, đầu tư nâng cao năng lực y tế
- 53.150 TỶ ĐỒNG** Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm
- 110.000 TỶ ĐỒNG** Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh
- 113.850 TỶ ĐỒNG** Phát triển kết cấu hạ tầng, khơi thông nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển
- 64.000 TỶ ĐỒNG** Miễn, giảm thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí phải nộp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh
- 6.000 TỶ ĐỒNG** Gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất, giúp doanh nghiệp giảm chi phí

TTCK MỸ: Chỉ số nỗi sợ hãi giảm dù tin tức vĩ mô là đáng thất vọng

VIX tiếp tục ở mức thấp mặc dù có tin xấu

Báo cáo về bảng lương phi nông nghiệp cho thấy chỉ có một nửa số việc làm được tạo ra trong tháng 12 so với những gì các nhà phân tích được khảo sát mong đợi. Trong khi các chỉ số giảm sau tin tức, hành động giá của chỉ số chứng khoán cho thấy việc bán ra không quá nghiêm trọng. Có lẽ điều quan trọng hơn nữa là thực tế là các nhà giao dịch quyền chọn đã giữ phí bảo hiểm tương đối thấp trước tin tức này. Biểu đồ dưới đây mô tả sự so sánh biến động giá trong Chỉ số Biến động CBOE (VIX) và Chỉ số S&P 500 (SPX). Biểu đồ cho thấy VIX dưới dạng nền, với giá SPX đảo ngược (đường màu xanh lam) phủ lên. Việc so sánh các đường định giá SPX và VIX ngược thì giá SPX giảm lên với mức tăng đột biến trong VIX (vì hai đường này có tương quan nghịch). Các vòng tròn trên biểu đồ hiển thị các điểm mà tại đó S&P đã giảm xuống từ mức cao gần đây. Mỗi động thái này thường là 5% pullback. Những đợt pullback này tương ứng với mức tăng đột biến của giá VIX (mũi tên màu đỏ) với mức tăng điển hình là 70% từ điểm thấp nhất trong đợt swing đến mức cao nhất của nó. Mức di chuyển cao hơn gần đây nhất (mũi tên màu xanh lá cây) là dưới 30%. Đây là một phản ứng nhỏ hơn rõ rệt của các nhà giao dịch quyền chọn. Hàm ý là các nhà giao dịch ít lo lắng hơn về tương lai của cổ phiếu vào năm 2022 so với năm 2021.



Các nhà đầu tư kỳ vọng nhu cầu bất động sản giảm

State Street's Homebuilder Industry ETF (XHB) hôm nay giảm 3.4%, mức giảm trong ngày lớn nhất kể từ cuối tháng 9. Trên thực tế, giá XHB đã giảm trong suốt tuần tương ứng với mức tăng của Chỉ số lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ (TNX) 10 năm. Các nhà đầu tư đang ngoại suy rằng các động thái cho TNX thể hiện sự gia tăng sắp tới của lãi suất thể chấp, do đó có thể sẽ làm giảm nhu cầu đối với bất động sản nhà ở trong những tháng tới. Điều này có thể có ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến các cổ phiếu như Home Depot (HD), có liên quan nhiều đến hoạt động của ngành xây dựng nhà.



Kết luận: Cổ phiếu và giá quyền chọn phản ứng với tin tức về bảng lương phi nông nghiệp đáng thất vọng với mức lo ngại tương đối nhẹ, cho thấy rằng các nhà đầu tư đang duy trì dự báo lạc quan đối với cổ phiếu. Tuy nhiên, các nhà đầu tư đang tỏ ra lo ngại hơn về các nhóm ngành dễ bị ảnh hưởng bởi lãi suất tăng như ngành bất động sản. Dự báo tối nay chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm do đang ở khu vực hỗ trợ tương đối mạnh trong ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769